

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/10/2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Tôn Thất Qu và ông Nguyễn Văn V.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phương H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án thụ lý số: 559/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Văn Thị Thanh D, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Phòng số 303 nhà B, tầng 3, khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 07A đường Chu Cẩm Phong, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Văn Thị Thanh D: Ông Lâm Trường H - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Chánh Pháp và Cộng Sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phòng số 309, khu F, tầng 3 đường Lý Văn Phúc, khu chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2024, 26/6/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Văn Thị Thanh D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Thanh D và anh Lê Văn T sau thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/01/2011 tại Ủy ban Nhân dân phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Lê Văn T ham mê cờ bạc, dẫn đến thiệt hại kinh tế tài chính gia đình; làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Chị Văn Thị Thanh D và gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo, nhưng anh Lê Văn T không nghe mà còn xúc phạm, bạo lực gia

đình nhiều lần làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung, người thân và mọi người xung quanh. Sau nhiều lần như vậy nên chị Văn Thị Thanh D đã sống ly thân cho đến ngày nay.

Trong thời gian Toà án giải quyết vụ án thì vợ chồng có liên lạc qua điện thoại để thoả thuận về việc nuôi dưỡng 03 người con chung, nhưng không thống nhất mà tiếp tục mâu thuẫn. Do lo sợ anh Lê Văn T có hành vi bạo lực gia đình nên chị Văn Thị Thanh D phải xin vắng mặt. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nữa nên chị Văn Thị Thanh D đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Văn T để sớm ổn định cuộc sống.

- Về người con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y, sinh ngày 29/6/2007; Lê Thị Ngân Kh, sinh ngày 26/9/2012 và Lê Trọng Kh, sinh ngày 31/5/2017. Sau khi ly hôn chị Văn Thị Thanh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lê Thị Ngân Kh; giao 02 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y và Lê Trọng Kh cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Văn Thị Thanh D tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Thị Ngọc Y một tháng 2.500.000 đồng, kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến tuổi trưởng thành. Đối với việc cấp dưỡng nuôi 02 người con chung còn lại thì vợ chồng mỗi người nuôi 01 người con chung nên không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Văn Thị Thanh D trình bày: Qua tìm hiểu hoàn cảnh gia đình vợ chồng anh Lê Văn T và chị Văn Thị Thanh D; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có xảy ra tình trạng mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng không tin tưởng nhau, bạo lực gia đình, anh Lê Văn T đã bị kết án phạt tù. Hiện nay vợ chồng bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Thanh D.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Văn Thị Thanh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2024, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết tìm hiểu nhau một thời gian thì được sự đồng ý của 2 bên gia đình nên tổ chức các lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương. Sau đó tiến hành đăng ký kết hôn ngày 29/01/2011 tại Ủy ban Nhân dân phường Phú Hậu, thành phố Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do chị Văn Thị Thanh D sống không chung thủy, nhiều lần có quan hệ ngoại tình bị anh Lê Văn T bắt gặp. Tuy nhiên, anh Lê Văn T cũng bỏ qua và mong muốn chị Văn Thị Thanh D suy nghĩ lại để trở về sống lại với nhau, nuôi dạy con chung đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì có liên hệ nói chuyện với nhau, nhưng chị Văn Thị Thanh D không đồng ý trở về đoàn tụ gia đình nên mong muốn Toà án hoà giải cho vợ chồng về sống lại với nhau.

- Về người con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y, sinh ngày 29/6/2007; Lê Thị Ngân Kh, sinh ngày 26/9/2012 và Lê Trọng Kh, sinh ngày 31/5/2017. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh Lê Văn T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 người con chung đến tuổi trưởng thành; yêu cầu chị Văn Thị Thanh D có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng 2.500.000 đồng,

kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 03 người con chung đều đến tuổi trưởng thành. Trường hợp vợ chồng không thoả thuận việc cấp dưỡng thì anh Lê Văn T giao 03 người con chung cho chị Văn Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng; anh Lê Văn T có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng 2.500.000 đồng, kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 03 người con chung đều đến tuổi trưởng thành; công việc của anh Lê Văn T hiện nay đạp xe xích lô, thu nhập một ngày từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngoài ra, phía gia đình nhà nội có hỗ trợ thêm cho anh Lê Văn T.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Văn Thị Thanh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế phát biểu quan điểm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, chị Văn Thị Thanh D, Luật sư thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Thanh D; chị Văn Thị Thanh D được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về người con chung: Giao người con chung tên Lê Thị Ngân Kh cho chị Văn Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao 02 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y và Lê Trọng Kh cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Văn Thị Thanh D đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Lê Thị Ngọc Y một tháng 2.500.000 đồng, kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Văn Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Văn Thị Thanh D khởi kiện anh Lê Văn T cư trú tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, chị Văn Thị Thanh D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Văn Thị Thanh D, anh Lê Văn T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Thanh D và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/01/2011 tại Ủy ban Nhân dân phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung. Sau một thời gian sinh sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính cách; vợ chồng sống nhưng không tin tưởng nhau dẫn đến sống ly thân; tình nghĩa vợ chồng không còn, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị Văn Thị Thanh D, anh Lê Văn T và Luật sư; có cơ sở xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của vợ chồng trong thời gian tìm hiểu và kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Văn Thị Thanh D được ly hôn với anh Lê Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về người con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y, sinh ngày 29/6/2007; Lê Thị Ngân Kh, sinh ngày 26/9/2012 và Lê Trọng Kh, sinh ngày 31/5/2017. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thống nhất được việc nuôi con. Xét yêu cầu của chị Văn Thị Thanh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi người con chung tên Lê Thị Ngân Kh; giao 02 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y và Lê Trọng Kh cho ông Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng (Đều đủ 18 tuổi) là phù hợp với cuộc sống hiện tại nên có căn cứ để chấp nhận. Chị Văn Thị Thanh D mong muốn cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Thị Ngọc Y một tháng 2.500.000 đồng, kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi đến tuổi trưởng thành là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Văn Thị Thanh D, anh Lê Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Văn Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và các Điều 4, 6, 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Văn Thị Thanh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Thanh D được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về người con chung:

- Giao người con chung tên Lê Thị Ngân Kh, sinh ngày 26/9/2012 cho chị Văn Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Thị Ngân Kh.

- Giao 02 người con chung tên Lê Thị Ngọc Y, sinh ngày 29/6/2007 và Lê Trọng Kh, sinh ngày 31/5/2017 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); ghi nhận sự tự nguyện của chị Văn Thị Thanh D có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Thị Ngọc Y một tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho tới khi người con chung tên Lê Thị Ngọc Y đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Văn Thị Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Trọng Kh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Lê Thị Ngọc Y) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Văn Thị Thanh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi người con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004242 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Văn Thị Thanh D còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTPHuế;
- Chi cục THADSTPHuế;
- UBND Phú Hậu, TPHuế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 29/01/2011)
- Dương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L

